

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Số 8A- Đường Vạn Mỹ- Ngô Quyền- Hải Phòng

-----&\*&-----

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
QUÝ 1 NĂM 2026**

HẢI PHÒNG, NĂM 2026



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I.2026****BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I.2026***Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/03/2026)*

TÀI SẢN	Mã số	minh	Đơn vị tính: VND	
			Cuối kỳ	Đầu kỳ
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>961,260,187,355</b>	<b>886,031,203,938</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>244,899,763,360.00</b>	<b>458,898,474,256</b>
1. Tiền	111		15,724,763,360	83,548,374,256
2. Các khoản tương đương tiền	112		229,175,000,000	375,350,100,000
			-	
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>573,191,309,278</b>	<b>305,371,733,587</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	462,936,631,593	306,755,942,036
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(745,422,315)	(1,384,208,449)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		111,000,100,000	
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124			
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125			
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126			
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>125,522,838,373</b>	<b>104,618,757,440</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	51,653,161,117	46,370,064,449
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	62,259,873,678	36,371,292,123
3. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134			
4. Phải thu ngắn hạn khác	135		13,021,744,978	23,289,342,268
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi*	136	V.5	(1,411,941,400)	(1,411,941,400)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	137			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>6,757,168,461</b>	<b>5,629,549,643</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	6,794,449,633	5,666,830,815
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142	V.6	(37,281,172)	(37,281,172)
<b>V. Tài sản sinh học ngắn hạn</b>	<b>150</b>			
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151			
2. Cây trồng theo mùa hoặc lấy sp một lần	152			
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn*	153			
<b>VI. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>160</b>		<b>10,889,107,883</b>	<b>11,512,689,012</b>
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.7a	577,568,438	512,714,381
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		10,227,233,210	10,492,793,660
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163		84,306,235	507,180,971
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	
5. Tài sản ngắn hạn khác	165		-	

**Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối kỳ	Đầu kỳ
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>296,635,432,078</b>	<b>288,124,867,878</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>24,211,250,000</b>	<b>24,211,250,000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Phải thu dài hạn khác	215	V.5b	24,211,250,000	24,211,250,000
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi*	216			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>127,378,363,971</b>	<b>130,766,520,861</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	126,744,731,971	130,132,888,861
<i>Nguyên giá</i>	222		183,992,003,855	183,291,359,166
<i>Giá trị hao mòn lũy kế*</i>	223		(57,247,271,884)	(53,158,470,305)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế*</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	633,632,000	633,632,000
<i>Nguyên giá</i>	228		673,632,000	673,632,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế*</i>	229		(40,000,000)	(40,000,000)
<b>III. Tài sản sinh học dài hạn</b>	<b>230</b>			
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231			-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn.	236			-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237			-
<b>IV. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
1. Nguyên giá	241		-	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>V. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>11,307,465,331</b>	<b>9,141,311,627</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		1,356,153,704	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		9,951,311,627	9,141,311,627
<b>VI. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>260</b>		<b>131,535,116,855</b>	<b>121,500,000,000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	261		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262	V.2b	130,635,116,855	120,600,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263	V.2b	900,000,000	900,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn*	264		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		-	-
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266			
<b>VII. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>270</b>		<b>2,203,235,921</b>	<b>2,505,785,390</b>
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271		2,203,235,921	2,505,785,390
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272			
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273			
4. Tài sản dài hạn khác	274			
5. <b>Lợi thế thương mại</b>	279			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>280</b>		<b>1,257,895,619,433</b>	<b>1,174,156,071,816</b>



**Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối kỳ	Đầu kỳ
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>310,164,939,483</b>	<b>249,158,811,126</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>268,215,939,483</b>	<b>211,172,811,126</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	35,302,701,334	38,991,257,235
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	49,409,121,410	37,575,950,589
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	V.12	-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		2,535,845,739	11,382,186,836
5. Phải trả người lao động	315	V.13	3,580,788,437	7,444,189,429
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316		1,003,926,258	1,179,260,137
7. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	319	V.14	216,000,000	216,000,000
9. Phải trả ngắn hạn khác	320		1,733,115,137	1,612,058,014
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321		170,306,584,910	109,789,145,081
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322	V.15	-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		4,127,856,258	2,982,763,805
13. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>41,949,000,000</b>	<b>37,986,000,000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	337		-	-
6. Phải trả dài hạn khác	338		-	-
7. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339		41,949,000,000.00	37,986,000,000
8. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
9. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
10. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
11. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
12. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-



**Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối kỳ	Đầu kỳ
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>947,730,679,950</b>	<b>924,997,260,690</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		439,560,690,000	439,560,690,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		439,560,690,000	439,560,690,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(1,190,354,900)	(1,200,162,900)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình*	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		22,862,255.00	22,862,255
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		79,374,992,156.00	62,295,095,137
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		60,731,305,812.00	9,054,005,670
- LNST chưa phân phối kỳ này	420b		18,643,686,344.00	53,241,089,467
11. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		429,962,490,439.00	424,318,776,198
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1,257,895,619,433</b>	<b>1,174,156,071,816</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thúy Nga



Nguyễn Thị Thúy Nga

Lập, ngày 20 tháng 04 năm 2026



Cập Trọng Cường



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ 1.2026**

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Quý 1 năm nay	Quý 1 năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
					Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	89,103,214,852	42,824,937,431	89,103,214,852	42,824,937,431
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp	10	VI.1	89,103,214,852	42,824,937,431	89,103,214,852	42,824,937,431
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	78,894,152,668	37,165,414,168	78,894,152,668	37,165,414,168
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dv	20		10,209,062,184	5,659,523,263	10,209,062,184	5,659,523,263
6. Lãi lỗ của hoạt động bán, thanh lý BĐS đầu tư	21	VI.3	-	-	-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.4	17,270,444,114	9,837,655,003	17,270,444,114	9,837,655,003
8. Chi phí tài chính	23		2,745,451,300	526,041,519	2,745,451,300	526,041,519
- Trong đó : Chi phí lãi vay	24	VI.5	2,945,319,194	341,528,144	2,945,319,194	341,528,144
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	2,242,439,164	44,490,320	2,242,439,164	44,490,320
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		6,315,156,864	4,707,436,723	6,315,156,864	4,707,436,723
11. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	27		10,035,116,855		10,035,116,855	
12. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	VI.7	26,211,575,825	10,219,209,704	26,211,575,825	10,219,209,704
13. Thu nhập khác	31	VI.8	52,474,553	177,514,568	52,474,553	177,514,568
14. Chi phí khác	32		440,770,825	227,120,694	440,770,825	227,120,694
15. Lợi nhuận khác	40		(388,296,272)	(49,606,126)	(388,296,272)	(49,606,126)
16. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25,823,279,553	10,169,603,578	25,823,279,553	10,169,603,578
17. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1,954,575,841	2,576,165,414	1,954,575,841	2,576,165,414
18. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
19. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		23,868,703,712	7,593,438,164	23,868,703,712	7,593,438,164
20. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		18,643,686,344	8,093,947,248	18,643,686,344	8,093,947,248
21. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm s	62		5,225,017,368	(500,509,084)	5,225,017,368	(500,509,084)
22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		424	535	424	535
23. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		424	535	424	535

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

  
Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

  
Nguyễn Thị Thúy Nga



Cáp Trọng Cường



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I.2026****BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT QUÝ I.2026**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/03/2026)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25,823,279,553	10,169,603,578
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	4,808,725,730	1,791,515,977
- Các khoản dự phòng	03	VI.2, VI.4	(638,786,134)	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05	VI.3, VI.6	(4,294,554,373)	(2,135,951,961)
- Chi phí đi vay	06	VI.4	2,945,319,194	341,528,144
- Các khoản điều chỉnh khác	07		(10,035,116,855)	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		18,608,867,115	10,166,695,738
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10,275,752,850)	(26,669,960,666)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1,127,618,818	(286,371,818)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7,079,654,332)	(18,364,384,776)
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		237,695,412	23,717,729
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(156,180,689,557)	27,464,428,161
- Chi phí đi vay đã trả	14		(1,053,633,790)	(341,528,144)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(10,323,717,062)	(8,786,022,775)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(164,939,266,246)	(16,793,426,551)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3,586,722,543)	(452,360,127)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		45,454,545	167,429,091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(111,000,100,000)	(60,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			1,000,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2,693,301,029	2,135,951,961
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(111,848,066,969)	(57,148,979,075)



**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			102,000,000,000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33		272,936,773,304	73,879,109,828
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(210,148,150,985)	(59,107,109,828)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chín	40		62,788,622,319	116,772,000,000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(213,998,710,896)	42,829,594,374
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	458,898,474,256	41,201,213,966
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	244,899,763,360	84,030,808,340

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thúy Nga

Lập, ngày 20 tháng 04 năm 2026

Tổng Giám đốc



Cáp Trọng Cường



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**Quý I.2026****I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar (Tên cũ: Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải) (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**5. Cấu trúc Nhóm Công ty**

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Các Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

**5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ biểu quyết	
			Số cuối quý	Số đầu quý	Số cuối quý	Số đầu quý
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	97/48 Đường số 8, Khu Phố 61, phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa	56%	56%	56%	56%
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Vận chuyển container ven biển bằng sà lan thủy nội địa	67,41%	67,41%	67,41%	67,41%
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland (*)	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng, đi thuê hoặc khác	21%	21%	100%	100%

Mặc dù tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty chỉ nắm giữ 21% vốn điều lệ của Macland, Công ty xác định vẫn có quyền chi phối đối với Macland. Quyền chi phối này được xác lập trên cơ sở các thỏa thuận giữa các cổ đông, theo đó, các cổ đông còn lại thống nhất biểu quyết theo các đề xuất của Công ty đối với các quyết định quan trọng về hoạt động và chính sách tài chính của Macland. Đồng thời, các vị trí quản lý chủ chốt của Macland do Công ty giới thiệu và điều hành. Do đó, Công ty xác định vẫn duy trì quyền kiểm soát và Macland tiếp tục được trình bày là công ty con.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## 5b. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Nhóm Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên, có trụ sở chính tại Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.

Tại ngày kết thúc quý I, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Nhóm Công ty tại công ty liên kết này là 36% (Số đầu năm: 36%).

## 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

## 7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026, Nhóm Công ty có 168 nhân viên (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2026: 173 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo **Thông tư 99/2025/TT-BTC** ngày 27 tháng 10 năm 2025 và Thông tư 43/2026/TT-BTC ngày 20 tháng 04 năm 2026 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan trong việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ các yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo **Thông tư 99/2025/TT-BTC** ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính và TT 43/2026/TT-BTC ngày 20 tháng 04 năm 2026, cũng như các văn bản hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích và giả định hoạt động liên tục (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc quý.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết quý được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quý từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc quý sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc quý được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Nhóm Công ty mở tài khoản ngoại tệ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngõ Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Nhóm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngõ Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Nhóm Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Nhóm Công ty chủ yếu bao gồm:

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### **Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

#### **Chi phí bảo hiểm**

Tiền bảo hiểm trả trước cho thời gian bảo hiểm mà Nhóm Công ty được hưởng. Tiền bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm (12 tháng).

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 11
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10
Tài sản cố định khác	10

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

##### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Nhóm Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Nhóm Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Nhóm Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu Nhóm Công ty được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí Nhóm Công ty phải gánh chịu.

#### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 13. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*



Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

**14. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập*****Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Nhóm Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

**16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

**17. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/03/2026	01/01/2026
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.724.763.360	83.548.374.256
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i> )	229.175.000.000	375.350.100.000
<b>Cộng</b>	<b>244.899.763.360</b>	<b>458.898.474.256</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Chứng khoán kinh doanh

Là các cổ phiếu niêm yết và UPCOM.

	31/03/2026			01/01/2026	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Vạn tài và Xếp dỡ Hải An	462.936.631.593	470.642.580.000	(745.422.315)	306.738.178.906	312.577.500.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải	-	-	-	17.763.130	17.710.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngõ Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	31/03/2026			01/01/2026	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý
<b>Cộng</b>	<b>462.936.631.593</b>	<b>470.642.580.000</b>	<b>(745.422.315)</b>	<b>306.755.942.036</b>	<b>312.595.210.000</b>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các cổ phần đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay margin từ các công ty chứng khoán (Thuyết minh V.14a).

**2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/03/2026		01/01/2026	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>130.635.116.855</b>	-	<b>120.600.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên*	130.635.116.855	-	120.600.000.000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>900.000.000</b>	-	<b>900.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương	900.000.000	-	900.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>131.535.116.855</b>	-	<b>121.500.000.000</b>	-

\* Công ty có khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên với tỷ lệ sở hữu 36% quyền biểu quyết. Theo đó, Công ty có ảnh hưởng đáng kể đối với các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu theo quy định tại Thông tư 99/2025/TT-BTC.

Theo phương pháp này, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ngày đầu tư, giá trị khoản đầu tư được điều chỉnh tăng hoặc giảm tương ứng với phần sở hữu của Công ty trong lãi hoặc lỗ của công ty liên kết.

Trong kỳ, Công ty đã ghi nhận phần lãi từ Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên với số tiền **10.035.116.835 đồng** vào doanh thu hoạt động tài chính, đồng thời ghi tăng giá trị khoản đầu tư tương ứng.

Biến động khoản đầu tư vào công ty liên kết trong kỳ như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
Giá trị đầu kỳ	120.600.000.000
Tăng do ghi nhận lãi từ công ty liên kết	10.035.116.835
Giá trị cuối kỳ	130.635.116.835

Tại ngày 31/03/2026, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên là **130.635.116.835 đồng**.

Trong kỳ, Công ty chưa nhận được cổ tức hoặc lợi nhuận được chia bằng tiền từ công ty liên kết.

*Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty tại các đơn vị như sau:*

Tên Công ty	Cuối kỳ		Đầu kỳ	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	9.000.000	36%	9.000.000	36%
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương	9.000	18,77%	9.000	18,77%
<i>Giá trị hợp lý</i>				



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/03/2026	01/01/2026
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>5.339.299.492</b>	<b>3.195.020.501</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	5.339.299.492	3.195.020.501
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>46.066.361.624</b>	<b>43.175.043.948</b>
Maersk line a/s	5.457.806.755	6.107.478.327
Công ty TNHH MTV Khoáng sản Vôi Việt	1.203.972.640	1.303.972.640
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lô-Gi-Stic Đại Cồ Việt	7.212.024.000	5.280.012.000
Công ty Cổ phần Giấy HKB - Hoa Lư	7.416.197.023	5.078.806.745
Công ty TNHH Miza Nghi Sơn	4.158.651.938	4.494.994.346
Các khách hàng khác	20.865.209.269	20.909.779.890
<b>Cộng</b>	<b>51.653.161.117</b>	<b>46.370.064.449</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/03/2026	01/01/2026
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>61.605.548.720</b>	<b>36.105.548.720</b>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tàu thủy Sông Đào <sup>(*)</sup>	61.605.548.720	36.105.548.720
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>654.324.958</b>	<b>265.743.403</b>
Công ty TNHH Đóng tàu An Phát	210.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	444.324.958	265.743.403
<b>Cộng</b>	<b>62.259.873.678</b>	<b>36.371.292.123</b>

<sup>(\*)</sup> Là tiền trả trước cho Công ty Cổ phần Công nghiệp tàu thủy Sông Đào để đóng mới 02 tàu hàng (180TEUs, cấp VR-SI) theo hợp đồng kinh tế số 0705/2025/HĐKT/MCCL-SD ngày 07/05/2025.

**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/03/2026		01/01/2026	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>610.000.000</b>	-	<b>1.551.800.000</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C - Thu hộ phí dịch vụ	610.000.000	-	1.551.800.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>12.411.744.978</b>	-	<b>21.737.542.268</b>	-
Ban Quản lý khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa <sup>(*)</sup>	-	-	9.300.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi	5.700.000.000	-	7.350.000.000	-
Lãi cho vay	-	-	-	-
Tạm ứng	1.013.470.460	-	586.969.649	-
Tạm tính doanh thu	2.447.672.284	-	2.456.092.969	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	31/03/2026		01/01/2026	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu	1.577.183.930	-	80.130.369	-
Ký cược, ký quỹ	77.000.000	-	87.000.000	-
Các khoản phải thu khác	1.596.418.303	-	1.877.349.281	-
<b>Cộng</b>	<b>13.021.744.978</b>	<b>-</b>	<b>23.289.342.268</b>	<b>-</b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	31/03/2026		01/01/2026	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi <sup>(i)</sup>	19.650.000.000	-	19.650.000.000	-
Ký cược, ký quỹ <sup>(ii)</sup>	4.561.250.000	-	4.561.250.000	-
<b>Cộng</b>	<b>24.211.250.000</b>	<b>-</b>	<b>24.211.250.000</b>	<b>-</b>

- (i) Là khoản vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi (“MTC”) theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05-15/HĐHT/MTC-MAC (“Hợp đồng 05-15”) ngày 22/04/2015 để triển khai kinh doanh khai thác bãi container và các dịch vụ khác tại lô đất 4,3ha thuộc dự án BP-Motachi ở Đông Nam bán đảo Đình Vũ, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, thành phố Hải Phòng (nay là phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng).

Thực hiện các Phụ lục 01 và 02 ký kết năm 2015, Công ty đã ứng vốn cho MTC, số tiền 35 tỷ VND để bổ sung vốn đầu tư hệ thống hạ tầng.

Theo Phụ lục số 08 ngày 31/12/2020 (hiệu lực từ 01/01/2021 đến 31/7/2022), 2 bên hợp tác triển khai việc kinh doanh khai thác bãi container và các dịch vụ khác như sửa chữa, bảo trì, vệ sinh container, kho CFS trên diện tích 2,2 ha tại lô đất 4,3 ha và thống nhất thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2035. Công ty sẽ thu hồi dần tiền ứng vốn trong thời gian 15 năm từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2035 thông qua đối trừ chi phí sử dụng bãi.

Theo Phụ lục số 09 ngày 25/07/2022 (hiệu lực từ 01/8/2022), 2 bên thống nhất lại diện tích hợp tác là 3,5 ha tại lô đất 4,3 ha và thời gian thực hiện từ ngày 01/08/2022 đến hết ngày 31/07/2030. Công ty sẽ thu hồi dần tiền ứng vốn thông qua đối trừ chi phí sử dụng bãi, được chia làm 2 giai đoạn: (i) Giai đoạn từ 01/08/2022 đến 31/07/2027 (5 năm): chi phí sử dụng bãi 612.500.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), số cần trừ công nợ là 550.000.000 VND/tháng; (ii) Giai đoạn từ 01/08/2027 đến 31/07/2030 (3 năm): chi phí sử dụng bãi 682.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), số cần trừ công nợ là 600.000.000 VND/tháng. Theo thỏa thuận này, từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2029, Công ty sẽ thu hồi được 49.568.551.298 VND (gồm: 35.000.000.000 VND tiền ứng vốn và 14.568.551.298 VND nợ phải thu MTC) qua cần trừ công nợ phí sử dụng bãi. Đến ngày 31/03/2026 Công ty đã thu hồi hết số nợ phải thu là 14.568.551.298 VND và số tiền ứng vốn còn phải thu hồi là 25.350.000.000 VND, trong đó số phải thu trong năm 2026 là 5.700.000.000 VND (xem thuyết minh V.5a).

- (ii) Là khoản đặt cọc tiền thuê mặt bằng làm bãi khai thác container rỗng với bà Trương Thị Thanh Thảo theo Hợp đồng thuê bãi, kho số 39/HĐCT –MACSTAR ngày 09/05/2023, thời hạn thuê 05 năm.

**6. Hàng tồn kho**

	31/03/2026		01/01/2026	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	31/03/2026		01/01/2026	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	6.605.424.778	(37.281.172)	4.088.213.444	(37.281.172)
Hàng đang đi đường	24.720.000			
Công cụ, dụng cụ	164.304.855	-	461.428.589	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang		-	1.117.188.782	-
<b>Cộng</b>	<b>6.794.449.633</b>	<b>(37.281.172)</b>	<b>5.666.830.815</b>	<b>(37.281.172)</b>

**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<i>Nguyên giá</i>						
Số đầu năm	43.227.630.881	11.394.427.662	128.236.919.838	339.574.148	92.806.638	183.291.359.166
Mua trong năm			1.350.216.987	70.351.852		1.420.568.839
Đầu tư XDCB hoàn thành						
Thanh lý, nhượng bán			719.924.151			719.924.151
<b>Số cuối năm</b>	<b>43.227.630.881</b>	<b>11.394.427.662</b>	<b>128.867.212.674</b>	<b>409.926.000</b>	<b>92.806.638</b>	<b>183.992.003.855</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.632.931.978	1.477.180.500	9.315.557.600	133.686.000	30.369.207	16.589.725.285
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<i>Giá trị hao mòn</i>						
Số đầu năm	27.007.947.161	4.059.752.139	21.735.340.224	275.111.464	80.319.317	53.158.470.305
Khấu hao trong năm	1.095.281.873	359.273.649	3.341.640.089	10.969.182	1.560.935	4.808.725.730
Thanh lý, nhượng bán			719.924.151			719.924.151
<b>Số cuối năm</b>	<b>28.103.229.034</b>	<b>4.419.025.789</b>	<b>24.357.056.162</b>	<b>286.080.647</b>	<b>81.880.253</b>	<b>57.247.271.884</b>
<i>Giá trị còn lại</i>						
Số đầu năm	16.219.683.720	7.334.675.523	106.501.579.614	64.462.684	12.487.321	130.132.888.861
<b>Số cuối năm</b>	<b>15.124.401.847</b>	<b>6.975.401.873</b>	<b>104.510.156.512</b>	<b>123.845.353</b>	<b>10.926.385</b>	<b>126.744.731.971</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng		-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý		-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định có giá trị còn lại theo sổ sách là 104.419.863.552 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

**8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu quý	Chi phí phát sinh trong quý	Kết chuyển vào TSCĐ trong quý	Số cuối quý
Chi phí xây dựng dở dang	-	1.356.153.704	-	1.356.153.704
Cần trục chân đế số 3				
Liebherr đã qua sử dụng (*)	9.125.000.000	-	-	9.125.000.000
Chi phí thiết kế tàu SB	-	810.000.000	-	810.000.000
Chi phí xây dựng bãi	16.311.627		-	16.311.627
<b>Cộng</b>	<b>9.141.311.627</b>	<b>810.000.000</b>	<b>-</b>	<b>11.307.465.331</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (\*) Là Cần trục chân đế số 3 Liebherr đã qua sử dụng, Công ty mua đầu giá của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ để trang bị cho các cảng mà tàu của Macstar thường xuyên vào làm hàng. Do kết cấu các cảng không đảm bảo sức tải, Ban lãnh đạo Công ty quyết định tiếp tục triển khai tìm kiếm đối tác để hợp tác, lắp đặt cầu đưa vào sử dụng. Trường hợp không thể triển khai sẽ tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng.

**9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/03/2026	01/01/2026
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>14.570.583.416</b>	<b>16.274.674.641</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C <sup>(i)</sup>	14.570.583.416	16.274.674.641
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>20.732.117.918</b>	<b>22.716.582.594</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi	371.250.000	370.121.724
Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Việt	812.189.514	625.713.094
Công ty TNHH VTB và TM Vượng Đạt	611.960.000	-
Công ty Cổ phần Kết nối Greenai <sup>(ii)</sup>	10.725.660.900	12.544.791.300
Các nhà cung cấp khác	8.211.057.504	9.175.956.476
<b>Cộng</b>	<b>35.302.701.334</b>	<b>38.991.257.235</b>
(i) Phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C phí dịch vụ kho bãi: Dịch vụ nâng hạ; Dịch vụ giám định, vệ sinh Container; Dịch vụ sửa chữa Container; Dịch vụ vận chuyển Container.		
(ii) Phải trả Công ty Cổ phần Kết nối Greenai phí dịch vụ vận chuyển container bằng đường bộ.		

**10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/03/2026	01/01/2026
<b>Các bên liên quan</b>	<b>1.657.067.802</b>	<b>844.676.043</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C- Dịch vụ nâng hạ	1.657.067.802	844.676.043
<b>Các khách hàng khác</b>	<b>47.752.053.608</b>	<b>36.731.274.546</b>
Công ty Cổ phần Chuyển giao Công nghệ Xây dựng Việt Nhật <sup>(*)</sup>	47.752.053.608	36.720.000.000
Các khách hàng khác		11.274.546
<b>Cộng</b>	<b>49.409.121.410</b>	<b>37.575.950.589</b>
(*) Là khoản trả trước của Công ty Cổ phần Chuyển giao Công nghệ Xây dựng Việt Nhật để mua 02 tàu hàng khô (180TEUS, cấp tàu VR-SI) theo hợp đồng số 01/2025/HĐMB/MCCL-VJTECO ký ngày 5/11/2025 và hợp đồng số 02/2025/HĐMB/MCCL-VJTECO ký ngày 19/12/2025.		

**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối quý Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	739.643.607	-	501.555.777	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Số cuối quý</b>			
	<b>Số phải nộp</b>	<b>Số đã nộp</b>	<b>Phải nộp</b>	<b>Phải thu</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.323.717.062	-	1.954.575.841	-
Thuế thu nhập cá nhân	318.826.167	28.272.021	79.714.121	-
Thuế nhà đất	-	478.908.950	-	84.306.235
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>11.382.186.836</b>	<b>507.180.971</b>	<b>2.535.845.739</b>	<b>84.306.235</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu xuất khẩu	0%
- Doanh thu cung cấp nước ngọt	5%
- Doanh thu khác	10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Tiền thuê đất**

Nhóm Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng như sau:

<b>Vị trí đất</b>	<b>Diện tích thuê</b>
173 Ngô Quyền, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	13.547,2 m <sup>2</sup>
8A đường vòng Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	7.904 m <sup>2</sup>
Thửa đất số 1895, tờ bản đồ số 3BA.2, Khu phố Bình Thung 2, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	34,2 m <sup>2</sup>
Thửa đất số 1944, tờ bản đồ số 9, Khu phố Bình Thung 2, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	29.488,1 m <sup>2</sup>
Thửa đất số 1930, tờ bản đồ số 9, Khu phố Bình Thung 2, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	1.681,2 m <sup>2</sup>

**Các loại thuế khác**

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**12. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<b>31/03/2026</b>	<b>01/01/2026</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	-	-
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.003.926.258</b>	<b>1.179.260.137</b>
Chi phí lãi vay phải trả	-	74.849.409
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.003.926.258	1.104.410.728
<b>Cộng</b>	<b>1.003.926.258</b>	<b>1.179.260.137</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****13. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>31/03/2026</b>	<b>01/01/2026</b>
Kinh phí công đoàn	154.901.819	180.979.569
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	156.091.589	156.123.089
Cổ tức phải trả	19.363.850	19.363.850
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	894.245.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.402.757.137	361.346.506
<b>Cộng</b>	<b>1.733.115.137</b>	<b>1.612.058.014</b>

**14. Vay****14a. Vay ngắn hạn**

	<b>31/03/2026</b>	<b>01/01/2026</b>
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>21.433.947.977</b>	<b>24.207.852.602</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng <sup>(i)</sup>	3.743.984.635	5.207.852.602
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng <sup>(ii)</sup>	17.689.963.342	19.000.000.000
<b>Vay margin tại các công ty chứng khoán <sup>(iii)</sup></b>	<b>145.985.636.933</b>	<b>80.067.292.479</b>
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	105.418.791.789	67.397.247.369
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	15.039.511.126	12.670.045.110
Công ty chứng khoán MBS	25.527.334.018	
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>2.887.000.000</b>	<b>5.514.000.000</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng		800.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng	2.887.000.000	4.714.000.000
<b>Cộng</b>	<b>170.306.584.910</b>	<b>109.789.145.081</b>

- (i) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 11/07/2025, hạn mức 10 tỷ VND, nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải, logistics. Thời hạn cho vay không quá 6 tháng và lãi suất cho vay 5,5%/năm.
- (ii) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 26/08/2025, hạn mức 40 tỷ VND, nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải, logistics. Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể nhưng thời gian không quá 06 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay. Thời gian duy trì hạn mức là tối đa 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng này là 5,5%/năm; tài sản bảo đảm là Tàu biển Macstar Hai Phong.
- (iii) Khoản vay margin các Công ty chứng khoán để mua cổ phiếu và được thế chấp bằng chính cổ phiếu đã mua (Thuyết minh V.2a).

**14b. Vay dài hạn**

	<b>31/03/2026</b>	<b>01/01/2026</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng <sup>(i)</sup>		2.000.000.000
Ngân hàng TMCP VPB <sup>(iii)</sup>	990.000.000	
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Đông Hải Phòng <sup>(ii)</sup>	40.959.000.000	35.986.000.000
<b>Cộng</b>	<b>41.949.000.000</b>	<b>37.986.000.000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngõ Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Là các khoản vay tại Công ty con - Công ty Cổ phần Vận tải Container ven Biển Macstar, bao gồm:

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng ngày 17/04/2024, số tiền vay 4 tỷ đồng để đầu tư 01 cần trục bánh xích đã qua sử dụng. Thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Thời gian duy trì hạn mức là tối đa 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất cho vay trong hạn 6,5%/năm trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, sau đó áp dụng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư kỳ hạn 24 tháng trả sau do BIDV công bố + Margin 2,5%. Tài sản bảo đảm là Tàu biển Macstar Hai Phong.
- (ii) Khoản vay theo các Hợp đồng tín dụng sau:  
Hợp đồng ngày 24/06/2024, số tiền vay 8 tỷ đồng, thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày giải ngân vốn vay lần đầu và Hợp đồng ngày 24/06/2024, số tiền vay 32 tỷ đồng, thời hạn cho vay 120 tháng kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày giải ngân vốn vay lần đầu, thời gian ân hạn là 12 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu, nhằm thanh toán chi phí đầu tư đóng mới 2 tàu container. Lãi suất cho vay trong vòng 1 năm kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu là 6,8%/năm, từ năm thứ 02 trở đi bằng trần lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau theo quy định của Agribank + biên độ 3,0%/năm. Tài sản đảm bảo là tàu Macstar Nghi Sơn và Macstar Ninh Bình.
- (iii) Hợp đồng ngày 26/03/2026, số tiền vay 990.000.000 đồng, nhằm thanh toán bù đắp tài chính một phần chi phí mua xe ô tô. Thời hạn cho vay 05 năm kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Lãi suất cho vay trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu là 8,5%/năm, Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ **1 tháng/01 lần**. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày **26/03/2027**. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng "**Lãi suất cơ sở (LsCS) đối với các khoản vay thông thường có thời gian vay vốn trên 3 năm đến = 5 năm**, kỳ điều chỉnh lãi suất: **1 tháng**" tương ứng với đồng tiền cho vay tại "**Biểu lãi suất cơ sở áp dụng cho các khoản cho vay của Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ**" được VPBank ban hành và niêm yết trên website: [www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn) và có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ **3,80 %/năm ("Mức lãi suất cho vay điều chỉnh")**. Tài sản đảm bảo là xe ô tô **FORD EVEREST**.

#### 15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết phát sinh quỹ khen thưởng, phúc lợi của Nhóm Công ty như sau:

	Quý 1.2026	Quý 1.2025
Số đầu quý	2.982.763.805	2.982.763.805
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.145.092.453	
Chi quỹ	-	
Số cuối năm	4.127.856.258	2.982.763.805



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu quý	439.560.690.000	(1.200.162.900)	-	22.862.255	62.295.095.137	424.318.776.198	924.997.260.690
Lợi nhuận trong quý	-	-	-	-	18.643.686.344	5.225.017.368	23.868.703.712
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(1.145.092.873)	-	(1.145.092.873)
Tăng/(giảm) do thay đổi tỷ lệ lợi ích tại công ty con	-	9.808.000	-	-	(418.696.873)	418.696.873	9.808.000
Số dư cuối quý	439.560.690.000	(1.190.354.900)	-	22.862.255	79.374.992.156	429.962.490.439	947.730.679.950





## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 16b. Cổ phiếu

	Số cuối quý	Số đầu quý
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	43.956.069	43.956.069
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	43.956.069	43.956.069
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	43.956.069	43.956.069

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 16c. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 số 02-2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 3 năm 2026, đại hội đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.145.092.453
- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn LNST với tỷ lệ 10% tương ứng giá trị: 43.956.069.000

\*Tại thời điểm lập báo cáo, Công ty đang thực hiện các thủ tục theo quy định để phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông. Dự kiến thời gian hoàn thành vào cuối Quý II hoặc đầu Quý III năm 2026.

#### 17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Tại ngày kết thúc quý, tiền ngoại tệ gồm 15.952,01 USD (Số đầu năm: 7.248,22 USD).

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 1a. Tổng doanh thu

	Quý I.2026	Quý I.2025
Doanh thu bán hàng hóa		50.400.000
Doanh thu dịch vụ khai thác bãi & GCCK	49.926.751.926	34.550.314.923
Doanh thu dịch vụ vận tải	38.821.549.981	7.773.784.360
Doanh thu dịch vụ khác	354.912.945	450.438.148
<b>Cộng</b>	<b>89.103.214.852</b>	<b>42.824.937.431</b>

##### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Quý I.2026	Quý I.2025
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C</b>		
Cung cấp dịch vụ	6.582.218.276	3.382.542.441
<b>Công ty Cổ phần Công nghiệp Đóng tàu Sông Đào</b>		
Cung cấp dịch vụ	139.908.340	

#### 2. Giá vốn hàng bán

	Quý I.2026	Quý I.2025
Giá vốn của hàng hóa		34.895.326
Giá vốn của dịch vụ khai thác bãi & GCCK	39.198.370.611	29.636.778.644
Giá vốn dịch vụ vận tải	39.411.133.161	7.225.323.752
Giá vốn dịch vụ khác	284.648.896	268.416.446
<b>Cộng</b>	<b>78.894.152.668</b>	<b>37.165.414.168</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Quý I.2026</b>	<b>Quý I.2025</b>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.249.099.828	2.135.951.961
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	21.385.132	
Lãi đầu tư trái phiếu		
Cổ tức, lợi nhuận được chia		
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh		7.094.278
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		
Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	12.999.959.154	7.694.608.764
<b>Cộng</b>	<b>17.270.444.114</b>	<b>9.837.655.003</b>

**4. Chi phí tài chính**

	<b>Quý I.2026</b>	<b>Quý I.2025</b>
Chi phí lãi vay	2.945.319.195	341.528.144
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	13.300	
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	745.422.315	
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư CK	(1.384.208.449)	
Chi phí tài chính khác	438.904.939	184.513.375
<b>Cộng</b>	<b>2.745.451.300</b>	<b>526.041.519</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Quý I.2026</b>	<b>Quý I.2025</b>
Chi phí cho nhân viên	3.882.073.627	3.366.013.939
Chi phí vật liệu quản lý		
Chi phí đồ dùng văn phòng	33.359.699	40.625.356
Chi phí khấu hao tài sản cố định	187.536.996	146.514.834
Thuế, phí và lệ phí	100.389.930	56.836.335
Dự phòng phải thu khó đòi		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.459.342.917	800.046.132
Tiền thuê đất		64.801.569
Các chi phí khác	652.453.695	281.451.255
<b>Cộng</b>	<b>6.315.156.864</b>	<b>4.707.436.723</b>

**6. Thu nhập khác**

	<b>Quý I.2026</b>	<b>Quý I.2025</b>
Thu nhập khác	7.020.000	177.514.459
Lãi thanh lý nhượng bán TCSĐ	45.454.545	
<b>Cộng</b>	<b>52.474.553</b>	<b>177.514.459</b>

**7. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu****7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<b>Quý I.2026</b>	<b>Quý I.2025</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	18.643.686.344	8.093.947.248
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Quý I.2026</b>	<b>Quý I.2025</b>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu		
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	43.956.069	15.139.745
<b>Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>424</b>	<b>535</b>

**7b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm, Nhóm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<b>Quý I.2026</b>	<b>Quý I.2025</b>
Lãi vay nhập gốc	1.691.817.510	12.942.395
Bù trừ khoản góp vốn hợp tác kinh doanh với với chi phí sử dụng bãi phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi (Thuyết minh V.5b)	1.650.000.000	1.650.000.000

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1a. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Nhóm Công ty chỉ bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Nhóm Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	Cổ đông lớn (Sở hữu 23,32%)/Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH đầu tư TM	Cổ đông lớn (Sở hữu 32,42%)/Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tàu thủy Sông Đào	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

<b>Quý I.2026</b>	<b>Quý I.2025</b>
-------------------	-------------------



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Quý I.2026	Quý I.2025
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C</b>		
Sử dụng dịch vụ của bên liên quan	24.196.993.075	14.872.579.597
Mua nguyên vật liệu của bên liên quan		

### 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Nhóm Công ty trong năm là cung cấp các dịch vụ logistic và đầu tư chứng khoán kinh doanh (các cổ phiếu niêm yết). Thông tin về doanh thu và chi phí của các hoạt động này đã được trình bày tại các Thuyết minh VI.1, VI.2, VI.3 và VI.4. Tài sản và nợ phải trả của Nhóm Công ty chủ yếu thuộc lĩnh vực cung cấp dịch vụ logistic. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chỉ được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Nhóm Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 20 tháng 04 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thúy Nga

Nguyễn Thị Thúy Nga



Cáp Trọng Cường